

Số: **5836** /KH-BNV

Hà Nội, ngày **05** tháng **11** năm **2020**

KẾ HOẠCH

Thi tuyển chức danh Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Nội vụ năm 2020

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Cán bộ công chức năm 2008;
- Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.
- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Quyết định số 1475/QĐ-BNV ngày 21/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ.
- Nghị quyết số 209-NQ/BCSD ngày 31/8/2020 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ về công tác cán bộ của Bộ và một số nội dung khác theo Quy chế làm việc của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ.
- Quyết định số 2631/QĐ-BNV ngày 06/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.
- Quyết định số 381/QĐ-BNV ngày 08/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ Nội vụ.
- Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng.

II. VỊ TRÍ, ĐỐI TƯỢNG THI TUYỂN

1. Vị trí thi tuyển:

Thi tuyển chức danh Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

2. Đối tượng dự thi

a) Công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn và đang công tác tại Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Nội vụ.

Các đối tượng trên được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển trong các trường hợp sau:

- Đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận.

- Đang trong thời gian được cử đi học tập, bồi dưỡng tại nước ngoài.

- Công chức nữ đang trong thời gian nghỉ thai sản.

Ngoài các trường hợp được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển nêu trên, đối tượng quy định tại điểm này nếu không đăng ký tham gia dự tuyển thì hàng năm khi rà soát danh sách quy hoạch, cơ quan có thẩm quyền đưa ra khỏi danh sách quy hoạch.

b) Công chức, viên chức không công tác tại Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Nội vụ có nhu cầu bổ nhiệm, nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn đang công tác trong cùng bộ, ban, ngành, lĩnh vực, địa phương.

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Bảo đảm tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Ban Chấp hành Trung ương quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Về chính trị tư tưởng: Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật: Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

- Về trình độ: Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

- Về năng lực và uy tín: Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

- Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định; có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Quyết định số 124/QĐ-BNV, ngày 01/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Quyết định số 88/QĐ-BNV, ngày 14/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ban hành kèm theo Quyết định số 124/QĐ-BNV, ngày 01/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, xây dựng dân dụng.

- Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính hoặc các chức danh nghề nghiệp tương đương với ngạch chuyên viên chính trở lên.

- Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc cử nhân chính trị.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp; có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Vụ.

- Có thời gian đảm nhiệm chức vụ Phó Vụ trưởng hoặc tương đương thuộc Bộ, Phó Giám đốc sở hoặc tương đương trở lên.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ Bậc 3 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của chức danh thi tuyển.

- Trong diện quy hoạch chức danh Vụ trưởng và tương đương.

b) Đáp ứng đủ các điều kiện bổ nhiệm khác:

- Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, phiếu kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

- Không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Không vi phạm quy định về những điều đảng viên, công chức, viên chức không được làm.

- Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

- Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

- Không đang trong thời gian xem xét kỷ luật.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

- Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ);

- Sơ yếu lý lịch cán bộ theo mẫu 2C-BNV/2008 (được cơ quan nơi người dự thi đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự thi, trong đó ghi nhận xét, đánh giá);

- Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân trong thời gian 03 năm liên tiếp liền kề năm dự thi tuyển (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

- Bản sao (có công chứng) các văn bằng, chứng chỉ;

- Bản kê khai tài sản và thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự thi;

- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp (trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nhận hồ sơ đăng ký dự thi);

- Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi người dự thi đang công tác. Trường hợp người tham gia dự thi (đăng ký tham gia dự thi hoặc được đề cử tham gia dự thi) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người tham gia dự thi đang công tác đồng ý cho người đó tham gia dự thi và chuyển công tác nếu trúng tuyển;

- Bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú;

- Văn bản xác nhận trong diện quy hoạch của người dự thi (được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

V. THỜI GIAN TỔ CHỨC THI TUYỂN CHỨC DANH VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH

- Thời gian đăng thông báo và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi: Từ ngày 06/11/2020 đến hết ngày 03/12/2020.

- Thời gian thẩm định hồ sơ: Ngày 04/12/2020.

- Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi và thời gian, địa điểm, chủ đề của đề án: Từ ngày 04/12/2020 đến hết ngày 18/12/2020.

- Thời gian tổ chức thi trình bày Đề án: ngày 21/12/2020.

VI. NỘI DUNG THI TRÌNH BÀY ĐỀ ÁN

1. Nội dung thi: Đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế của đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự thi nếu được bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

2. Chủ đề cụ thể của Đề án đối với chức danh thi tuyển sẽ được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ;

3. Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể như sau: (1) Xây dựng đề án: 20 điểm; (2) Bảo vệ đề án: 40 điểm; (3) Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm;

4. Thời gian trình bày Đề án tối đa 30 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án 30 - 40 phút;

5. Thành phần những người tham dự phần thi trình bày Đề án của người dự thi, gồm:

- Toàn bộ Hội đồng thi tuyển.

- Lãnh đạo đơn vị, đại diện công đoàn, đại diện đoàn thanh niên và công chức của đơn vị sử dụng chức danh thi tuyển được quyền đăng ký tham dự và chất vấn người dự thi.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thi tuyển

a) Thành lập Tổ giúp việc;

c) Tổ chức chấm điểm trình bày Đề án của người dự thi (toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển);

d) Thông báo kết quả thi đến người dự thi;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.

2. Tổ giúp việc

a) Quản lý, tổng hợp điểm thi bảo đảm an toàn, bí mật;

b) Xây dựng kế hoạch chi tiết phân công cụ thể cho các thành viên Tổ giúp việc, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển phê duyệt;

c) Tổ chức phục vụ thi theo kế hoạch đã được phê duyệt;

d) Thông báo kết quả thi tuyển;

đ) Đảm nhận các công việc hậu cần phục vụ cho kỳ thi;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng thi phân công.

3. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Thông báo việc thi tuyển trên các phương tiện thông tin;

b) Tiếp nhận, kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ người dự thi; tổng hợp, xin ý kiến Đảng ủy Bộ. Sau đó, báo cáo Ban Cán sự đảng Bộ xem xét, quyết định thông qua danh sách và hồ sơ của người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi;

c) Phối hợp với đơn vị liên quan, các chuyên gia có kinh nghiệm xây dựng chủ đề của Đề án, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định;

d) Thông báo danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi và chủ đề của Đề án;

đ) Tham mưu trình Lãnh đạo Bộ thành lập Hội đồng thi tuyển, Tổ giúp việc;

e) Hoàn chỉnh hồ sơ người trúng tuyển (nếu cần thiết), báo cáo Ban Cán sự đảng Bộ xem xét trước khi trình Bộ trưởng ra quyết định bổ nhiệm có thời hạn đối với người trúng tuyển;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ.

4. Vụ Kế hoạch – Tài chính

a) Tạo điều kiện để người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi tìm hiểu, tiếp cận thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; vai trò, nghĩa vụ, quyền lợi và các vấn đề khác liên quan đến vị trí thi tuyển;

b) Phối hợp với Văn phòng Bộ bảo đảm kinh phí cho việc tổ chức thi tuyển theo quy định;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ.

5. Các đơn vị có người tham gia dự thi

Tạo điều kiện về thời gian và các điều kiện khác để người dự thi làm các thủ tục, chuẩn bị Đề án, tham gia dự thi đầy đủ.

6. Văn phòng Bộ

a) Văn phòng Bộ bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thi tuyển;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ.

7. Tạp chí Tổ chức nhà nước và Trung tâm Thông tin

a) Có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các thông tin liên quan đến việc tổ chức thi tuyển; đăng thông tin về thi tuyển trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và trên Tạp chí Tổ chức nhà nước;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.



Lê Vĩnh Tân